TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 677/2022/DS-PT

Ngày: 21-11-2022

V/v: "*Tranh chấp về bồi thường thiệt hại trong lĩnh vực khám, chữa bệnh"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền

Các Thẩm phán:

1/ Bà Đặng Huyền Phương

2/ Bà Trịnh Thị Ánh

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Yến Khanh – Cán bộ Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diễm - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 15 và 21 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 282/2022/TLPT ngày 05 tháng 10 năm 2022, về "Tranh chấp về bồi thường thiệt hại trong lĩnh vực khám chữa bệnh".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 1985/2022/DS-ST ngày 06 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 5256/2022/QĐ-PT ngày 20/10/2022 của Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lê Thị B, sinh năm 1985 (có mặt)
Địa chỉ: khu phố 6, phường P, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Công ty cổ phần Q
Địa chỉ: phường B, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.
Người đại diện theo ủy quyền: Bà Lê Thị Huyền T, sinh năm 1986 (có mặt ngày 15/11/2022, vắng mặt ngày 21/11/2022)
Văn bản ủy quyền số 0105 ngày 05/5/2022.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm thì nội dung vụ án như sau:

Trong đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là bà Lê Thị B trình bày: Vào ngày 08/3/2020, bà Lê Thị B đến Phòng khám chuyên khoa răng hàm mặt – nha khoa V thuộc Công ty cổ phần Q (Sau đây gọi tắt là Phòng nha khoa) để yêu cầu thăm khám, tư vấn và thực hiện dịch vụ điều trị, làm đẹp các răng số 36, 12, 11, 22, 21 theo phiếu khám và điều trị số 2484 ngày 03/3/2020 với số tiền chi trả cho dịch vụ này là 18.155.000 đồng. Sau khi kiểm tra, hai bên thống nhất các thỏa thuận, Phòng nha khoa đã thực hiện các dịch vụ theo yêu cầu của bà B về việc bọc mão sứ cho các răng số 36, 12, 11, 22, 21. Thời gian thực hiện từ ngày 08/3/2020 đến ngày 14/4/2020 và bà B cũng đã thanh toán xong các chi phí theo phiếu khám và điều trị nêu trên. Tuy nhiên, sau khi làm xong, khoảng một tuần sau thì răng bà B bắt đầu có dấu hiệu ê buốt và đau, bà B có đến Phòng nha khoa để yêu cầu kiểm tra. Sau khi kiểm tra, Phòng nha khoa đã yêu cầu đưa bà B đến bệnh viện chuyên khoa để thăm khám nhưng bà B không đồng ý và bà B đã đến Bệnh viện Răng hàm mặt Trung ương để thăm khám và điều trị các triệu chứng đau, ê buốt. Tại bệnh viện Răng hàm mặt Trung ương đã xác định bà B đã bị "viêm nướu, xâm lấn khoảng sinh học sau phục hình răng". Sau khi điều trị, phía Phòng nha khoa có thanh toán cho bà B các chi phí điều trị theo hóa đơn của Bệnh viện Răng hàm mặt Trung ương do bà B xuất trình. Sau đó, quá trình điều trị kéo dài và phát sinh nhiều chi phí, bà B có yêu cầu Phòng nha khoa thanh toán các khoản tiếp theo nhưng Phòng nha khoa đã không thể hiện trách nhiệm, không có thiện chí nên bà B khởi kiện vụ án. Bà B yêu cầu giải quyết các vấn đề cụ thể như sau:

- Yêu cầu Công ty cổ phần y dược Quốc Tế Việt Mỹ trả lại số tiền 18.155.000 đồng là chi phí cho dịch vụ khám, điều trị các răng số 36, 12, 11, 22, 21 do Phòng khám chuyên khoa răng hàm mặt – nha khoa Việt Mỹ Smile thực hiện theo phiếu khám và điều trị số 2484 ngày 03/3/2020.

- Yêu cầu Công ty cổ phần Q bồi thường thiệt hại tổng số tiền là 57.009.506 đồng do Phòng khám chuyên khoa răng hàm mặt – nha khoa V đã thực hiện dịch vụ điều trị không đạt kết quả như thỏa thuận. Trong đó:

+ Thiệt hại do phải phẫu thuật, điều trị các răng 12, 22, 21 số tiền là 5.609.056 đồng (đã bao gồm tiền thuốc);

+ Thiệt hại do bọc sứ lại răng 36 số tiền là 6.200.000 đồng;

+ Thiệt hại do đi lại, ngưng việc trong quá trình khắc phục, điều trị các răng nêu trên tính từ ngày 19/5/2020 đến ngày 02/12/2020 với số tiền làm tròn số là 20.000.000 đồng (bao gồm chi phí dự kiến sẽ đi lại trong các lần tiếp theo, chi phí dự kiến do ngưng việc trong những ngày điều trị tiếp theo).

+ Thiệt hại do sẽ bọc sứ lại 04 răng 12-22-21-11 với số tiền là 25.200.000 đồng.

Tổng cộng số tiền bà B yêu cầu Công ty cổ phần Q thanh toán là 75.164.056 đồng.

Bị đơn Công ty cổ phần Q trình bày: Phòng khám chuyên khoa răng hàm mặt – nha khoa V đã thực hiện dịch vụ làm thẩm mỹ các răng cho bà B như bà B đã trình bày. Việc thăm khám, làm thẩm mỹ răng theo yêu cầu của bà B đã hoàn thành, bà B đã thanh toán đầy đủ chi phí theo phiếu yêu cầu. Sau đó, có phát sinh việc răng bà B bị viêm, đau, phía Phòng nha khoa có kiểm tra, thăm khám và có đề nghị đưa bà B đến bệnh viện chuyên khoa khám, điều trị nhưng bà B từ chối, bà B yêu cầu được tự đi. Sau khi bà B đến khám và điều trị tại Bệnh viện răng hàm mặt Trung ương, phía Phòng nha khoa đã thanh toán tất cả các hóa đơn bà B mang về, đồng thời yêu cầu được làm lại mão sứ mới cho bà B nhưng bà B không đồng ý. Nay phía Công ty chỉ đồng ý thanh toán các khoản mà bà B đã điều trị di chứng do việc làm răng tại Phòng nha khoa gây ra mà phía Công ty chưa thanh toán. Đối với các chi phí về việc phục hình sứ thì Công ty sẽ làm lại phục hình sứ cho bà B miễn phí nhưng không đồng ý chi trả tiền mặt, đối với tiền chi phí dịch vụ theo phiếu dịch vụ nêu trên thì Phòng khám đã thực hiện xong nên không đồng ý trả lại. Đối với chi phí đi lại thì chỉ đồng ý chi trả các khoản đi lại thăm khám, điều trị theo lịch hẹn điều trị của Bệnh viện răng hàm mặt Trung ương.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Bà Lê Thị B vẫn giữ nguyên yêu cầu, cụ thể:

+ Yêu cầu Công ty cổ phần Q trả lại số tiền 18.155.000 đồng là chi phí cho dịch vụ khám, điều trị các răng số 36, 12, 11, 22, 21 theo phiếu khám và điều trị số 2484 ngày 03/3/2020.

+ Yêu cầu Công ty cổ phần Q bồi thường thiệt hại với tổng số tiền là 57.009.506 đồng. Trong đó:

Tiền phẫu thuật, điều trị các răng 12, 22, 21 là 5.609.056 đồng (đã bao gồm tiền thuốc);

Tiền đã bọc sứ lại đối với răng 36 là 6.200.000 đồng;

Tiền chi phí đi lại điều trị và ngưng việc trong những ngày điều trị các răng nêu trên với số tiền làm tròn là 20.000.000 đồng, trong đó: Chi phí đã đi lại có 14 lượt theo lịch hẹn của Bệnh viện hết số tiền 1.211.000 đồng; dự kiến phải đi lại để làm lại 04 răng 12, 11, 22, 21 với số tiền tương đương tạm tính là 1.211.000 đồng; tiền ngưng việc trong 14 lượt theo lịch hẹn của Bệnh viện với số tiền 11.454.548 đồng; tiền ngưng việc dự kiến phải đi lại để làm lại 04 răng 12, 11, 22, 21 với số tiền tương đương tạm tính là 11.454.548 đồng. Do có các khoản dự kiến nên bà B yêu cầu bồi thường số tiền làm tròn là 20.000.000 đồng.

Tiền dự kiến sẽ bọc sứ lại 04 răng 12-22-21-11 là 25.200.000 đồng.

Tổng cộng số tiền bà B yêu cầu Công ty cổ phần Q thanh toán là 75.164.056 đồng.

- Bị đơn: Bà Lê Thị Huyền T đại diện theo ủy quyền của Công ty cổ phần Q đồng ý thanh toán chi phí phẫu thuật, điều trị và tiền thuốc khi bà B điều trị các răng 12, 22, 21 mà Công ty chưa thanh toán tổng cộng là 5.609.056 đồng;

đồng ý thanh toán chi phí đi lại theo lịch hẹn của Bệnh viện răng hàm mặt Trung ương trong 14 lượt là 1.211.000 đồng. Đồng thời Công ty cổ phần Q đồng ý làm lại cho bà Lê Thị B toàn bộ mão sứ các răng 12-22-21-11 theo yêu cầu của bà B hoàn toàn miễn phí. Ngoài ra Công ty cổ phần Q không đồng ý thanh toán các khoản còn lại.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 1985/2022/DS-ST ngày 06 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh quyết định:

Chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn bà Lê Thị B.

1. Buộc Công ty cổ phần Q thanh toán cho bà Lê Thị B số tiền phẫu thuật, tiền thuốc điều trị các răng 12, 22, 21 là 5.609.056 đồng (Năm triệu sáu trăm lẻ chín ngàn không trăm năm mươi sáu đồng) và tiền chi phí đi lại trong thời gian điều trị theo lịch hẹn của Bệnh viện răng hàm mặt Trung ương là 1.211.000 đồng (Một triệu hai trăm mười một ngàn đồng). Tổng số tiền phải thanh toán 6.820.056 đồng (Sáu triệu tám trăm hai mươi ngàn không trăm năm mươi sáu đồng). Thanh toán một lần ngay khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Không chấp nhận các yêu cầu: Trả lại tiền dịch vụ là 18.500.000 đồng; Trả tiền chi phí bọc lại răng 36 là 6.200.000 đồng; Trả tiền ngưng việc trong thời gian đã điều trị tại Bệnh viên răng hàm mặt Trung ương là 11.454.548 đồng; Trả tiền dự kiến bọc mão sứ mới cho 04 răng 22, 12, 11, 21 là 25.200.000 đồng; Trả tiền chi phí dự kiến đi lại và chi phí dự kiến ngưng việc trong thời gian tiếp theo.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Công ty cổ phần Q phải nộp án phí là 341.002 đồng (Ba trăm bốn mươi mốt ngàn không trăm lẻ hai đồng) tại Chi cục Thi hành dân sự có thẩm quyền.

Bà Lê Thị B phải nộp án phí là 3.417.200 đồng (Ba triệu bốn trăm mười bảy ngàn hai trăm đồng) nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.879.112 đồng theo Biên lai thu tiền số AA/2019/0046827 ngày 15/10/2020. Bà B còn phải nộp số tiền là 1.538.088 đồng (Một triệu năm trăm ba mươi tám ngàn không trăm tám mươi tám đồng).

Ngoài ra, bản án dân sự sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo và quyền thi hành án của các đương sự.

Ngày 01/7/2022, nguyên đơnbà Lê Thị B kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm yêu cầu sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn bà Lê Thị B trình bày: Nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo cụ thể:

- Rút yêu cầu Công ty cổ phần Q trả lại số tiền 18.155.000 đồng là chi phí cho dịch vụ khám, điều trị các răng số 36, 12, 11, 22, 21 theo phiếu khám và điều trị số 2484 ngày 03/3/2020.

- Rút yêu cầu bị đơn phải trả cho nguyên đơn chi phí ngưng việc do nguyên đơn phải đi lại để làm lại 04 răng 12, 11, 22, 21 với số tiềndự kiếntạm tính là 11.454.548 đồng.

- Rút yêu cầu trả chi phí dự kiến phải đi lại để làm lại 04 răng 12, 11, 22, 21 với số tiền tạm tính là 1.211.000 đồng.

- Xác định yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn cụ thể là:Buộc Công ty cổ phần Q thanh toán cho bà Lê Thị B số tiền phẫu thuật, tiền thuốc điều trị các răng 12, 22, 21 là 5.609.056 đồng (Năm triệu sáu trăm lẻ chín ngàn không trăm năm mươi sáu đồng); Tiền chi phí đã đi lại trong thời gian điều trị theo lịch hẹn của Bệnh viện răng hàm mặt Trung ương là 1.211.000 đồng (Một triệu hai trăm mười một ngàn đồng); trả tiền chi phí đã trả để bọc lại răng 36 là 6.200.000 đồng; trả tiền dự kiến bọc mão sứ mới cho 04 răng 22, 12, 11, 21 là 25.200.000 đồng; tổng số tiền bị đơn phải trả cho nguyên đơn là 38.220.056 đồng; yêu cầu hội đồng xét xử sửa án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn phải bồi thường cho nguyên đơn số tiền là 38.220.056 đồng.

Sau khi thực hiện việc khám và bọc răng sứ tại Công ty cổ phần Q, răng của nguyên đơn bị đau nhức, ê buốt, nguyên đơn có đến phòng nha khoa để yêu cầu kiểm tra. Ngày 25/4/2022, Phòng khám có sắp xếp cho nguyên đơn gặp bác sĩ Đặng Xuân T ngay tại phòng khám. Bác sĩ T thăm khám xong kết luận nguyên đơn bị sang chấn khớp răng 12 và cho nguyên đơn toa thuốc nhưng sau khi uống thuốc tình trạng của nguyên đơn không được cải thiện còn bị rối loan tiêu hoá. Sau nhiều lần trao đổi, nguyên đơn không thống nhất với hướng điều trị của bị đơn và không còn tin tưởng bị đơn nên nguyên đơn đã phải điều trị tại bệnh viện răng hàm mặt Trung ương Thành phố Hồ Chí Minh. Bệnh viện Răng hàm mặt Trung ương đã xác địnhnguyên đơn bị "viêm nướu, xâm lấn khoảng sinh học sau phục hình răng". Nguyên đơn không còn tin tưởng vào chuyên môn của bị đơn nên không đồng ý để bị đơn tiếp tục bọc lại các răng sứ 22, 12, 11, 21. Do việc bị đơn thực hiện điều trị và bọc răng số 36 gây biến chứng khiến nguyên đơn bị đau nhức, tê buốt, răng 36 còn bị mài do quá trình bị đơn thực hiện bọc sứ, đây lại là răng hàm nên ảnh hưởng rất nghiêm trọng đến việc nhai và ăn của nguyên đơn. Theo chỉ định của bệnh viện Răng hàm mặt Trung ương tại phiếu theo dõi điều trị số 01, giấy xác nhận quá trình điều trị ngày 06/7/2020 và ngày 28/8/2022, nguyên đơn phải điều trị chỉ định tháo mão răng 36,phẫu thuật làm dài răng 36, khâu Moxen, LD mão sứ Cenrecon.ht răng 36, gắn mão sứ Cercon răng 36. Chi phí thực tế cho việc điều trị được thể hiện tại phiếu thu số 0231007 ngày 24/8/2022 của bệnh viện Răng hàm mặt Trung ương Thành phố Hồ Chí Minh là 6.200.000 đồng. Việc đại diện của bị đơn cho rằng do nguyên đơn đã thực hiện khám chữa răng tại phòng khám khác và phòng khám này đã gây thiệt hại cho nguyên đơn để thoái thác trách nhiệm bồi thường là không có căn cứ.

Đại diện bị đơn trình bày: Bị đơn đồng ý với việc nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện nhưng không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn. Bị

đơn đã đồng ý hoàn trả cho nguyên đơn những chi phí hợp lý. Do nguyên đơn thăm khám tại phòng khám không theo đề nghị của bị đơn nên bị đơn không đồng ý hoàn trả các chi phí mà nguyên đơn yêu cầu. Bị đơn đồng ý thực hiện việc bọc lại các răng sứ mà nguyên đơn đã thực hiện tại cơ sở của bị đơn hoàn toàn miễn phí. Bị đơn chỉ chấp nhận bồi hoàn cho nguyên đơn các chi phí theo quyết định của bản án sơ thẩm. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trình bày quan điểm:

- Về tố tụng: Từ ngày thụ lý đến khi xét xử và tại phiên tòa hôm nay, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, các đương sự đã thực hiện đầy đủ và đúng trình tự thủ tục tố tụng được quy định trong Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Về nội dung: Đề nghị hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 2 điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đã rút gồm:

- Rút yêu cầu Công ty cổ phần Q trả lại số tiền 18.155.000 đồng là chi phí cho dịch vụ khám, điều trị các răng số 36, 12, 11, 22, 21 theo phiếu khám và điều trị số 2484 ngày 03/3/2020.

- Rút yêu cầu bị đơn phải trả cho nguyên đơn chi phí ngưng việc do nguyên đơn phải đi lại để làm lại 04 răng 12, 11, 22, 21 với số tiền dự kiến tạm tính là 11.454.548 đồng.

- Rút yêu cầu trả chi phí dự kiến phải đi lại để làm lại 04 răng 12, 11, 22, 21 với số tiền tạm tính là 1.211.000 đồng.

Sửa một phần Bản án dân sự sơ thẩm số 1985/2022/DS-ST ngày 06/6/2022 của Toà án nhân dân thành phố T theo hướng chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bà B, buộc bị đơn trả lại số tiền điều trị và bọc răng sứ số 36 là 6.200.000 đồng.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà B về việc buộc bị đơn phải trả tiền dự tính bọc răng sứ số 12,22,21,11 tổng cộng là 25.200.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Bà Lê Thị Huyền Tg tham gia phiên toà ngày 15/11/2022 với tư cách là đại diện uỷ quyền của bị đơn Công ty cổ phần Q. Hội đồng xét xử đã quyết định tạm dừng phiên toà và thông báo cho các đương sự về việc phiên toà được tiếp tục vào lúc 13g30 ngày 21/11/2022. Xét thấy, bị đơn đã có người

đại diện hợp pháp tham gia phiên tòa phúc thẩm trong phần thủ tục bắt đầu phiên tòa phúc thẩm và phần tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm. Người đại diện hợp pháp của bị đơn đã được Tòa án thông báo về việc tạm dừng phiên tòa và về thời gian tiếp tục phiên tòa theo đúng quy định. Hội đồng xét xử vẫn tiếp tục phiên tòa phúc thẩm vắng mặt đại diện bị đơn.

[2]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp:

Bà Lê Thị B khởi kiện Công ty cổ phần Q yêu cầu trả lại tiền dịch vụ theo phiếu khám và điều trị số 2484 ngày 03/3/2020 và bồi thường thiệt hại do việc thực hiện dịch vụ gây ra. Căn cứ khoản 6 điều 26 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 1, Điều 2 và khoản 1 Điều 80 của Luật Khám, chữa bệnh năm 2009, tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp về bồi thường thiệt hại trong lĩnh vực khám, chữa bệnh. Tòa án cấp sơ thẩm xác định tranh chấp trong vụ án là tranh chấp hợp đồng dịch vụ và bồi thường thiệt hại là chưa chính xác.

[3]. Về điều kiện khởi kiện:

Theo quy định tại khoản 2 Điều 80 của Luật Khám, chữa bệnh năm 2009 "*2. Tranh chấp khám, chữa bệnh được giải quyết như sau: a:) Các bên tranh chấp có trách nhiệm tự hòa giải về nội dung tranh chấp; b) Trường hợp hòa giải không thành thì các bên tranh chấp có quyền khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật*". Như vậy, các đương sự phải tự hòa giải với nhau trước khi khởi kiện tại Tòa án. Căn cứ lời khai của các đương sự, sau khi xảy ra sự việc, nguyên đơn và bị đơn đã cùng nhau tìm phương án, cách thức giải quyết tranh chấp; bị đơn đã thanh toán một phần tiền theo yêu cầu của nguyên đơn và do không đồng ý với số tiền bị đơn đã trả nên nguyên đơn mới nộp đơn khởi kiện. Điều này chứng tỏ các bên đã tự hòa giải về nội dung tranh chấp nhưng không thành. Do đó, nguyên đơn có đủ điều kiện khởi kiện vụ án tranh chấp khám, chữa bệnh và Tòa án cấp sơ thẩm thụ lý vụ án là đúng quy định.

[4]. Xét việc rút một phần yêu cầu khởi kiện, yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn:

Tại phiên toà phúc thẩm, nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo, cụ thể: Rút yêu cầu về việc buộc bị đơn trả lại số tiền 18.155.000 đồng là chi phí cho dịch vụ khám, điều trị các răng số 36, 12, 11, 22, 21 theo phiếu khám và điều trị số 2484 ngày 03/3/2020; rút yêu cầu bị đơn phải trả cho nguyên đơn chi phí ngưng việc do nguyên đơn phải đi lại để làm lại 04 răng 12, 11, 22, 21 với số tiền dự kiến tạm tính là 11.454.548 đồng; rút yêu cầu trả chi phí dự kiến phải đi lại để làm lại 04 răng 12, 11, 22, 21 với số tiền tạm tính là 1.211.000 đồng. Bị đơn cũng đồng ý với việc nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện như trên. Căn cứ các điều 284, 289 và 299 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện, chấp nhận việc rút một phần yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn.

[5]. Xét kháng cáo của nguyên đơn về việc buộc bị đơn phải bồi thường chi phí do phải phẫu thuật, điều trị, tiền thuốc các răng 12, 22, 21 là 5.609.056

đồng và chi phí đã đi lại theo phiếu hẹn của Bệnh viện răng hàm mặt Trung ương là 1.211.000 đồng.

Căn cứ vào lời trình bày của các đương sự và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, thể hiện giữa nguyên đơn và bị đơn có thỏa thuận thực hiện dịch vụ thăm khám và làm thẩm mỹ răng theo phiếu khám và điều trị số 2484 ngày 03/3/2020 và phía bị đơn đã hoàn thành công việc theo thỏa thuận và nguyên đơn đã thanh toán xong chi phí. Căn cứ Giấy xác nhận quá trình điều trị của Bệnh viện răng hàm mặt Trung ương thì bị đơn đến điều trị tại Bệnh viện răng hàm mặt Trung ương là do *"viêm nướu, xâm lấn khoảng sinh học sau phục hình răng"*. Số tiền nguyên đơn đã trả cho việc phẫu thuật, điều trị và tiền thuốc các răng 12, 22, 21 là 5.609.056 đồng, chi phí đi lạitheo các phiếu hẹn của Bệnh viện răng hàm mặt Trung ương là 1.211.000 đồng. Mặc dù chưa có kết luận của Hội đồng chuyên môn về việc bị đơn có sai sót chuyên môn kỹ thuật theo quy định tại khoản 1 Điều 73 và khoản 4 Điều 75 của Luật Khám, chữa bệnh 2009 nhưng bị đơn đã xác nhận đây là các di chứng từ việc làm răng thẩm mỹ do bị đơn gây ra và đồng ý trả cho nguyên đơn các chi phí điều trị tại Bệnh viện Răng hàm mặt Trung ương, chi phí đi lại nên Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện này của nguyên đơn là có cơ sở.

[6]. Xét kháng cáo của nguyên đơn về việc buộc bị đơn trả chi phí bọc lại răng 36 là 6.200.000 đồng.

Căn cứ Giấy xác nhận quá trình điều trị của Bệnh viện răng hàm mặt Trung ương thì bị đơn đến điều trị tại Bệnh viện răng hàm mặt Trung ương là do *"viêm nướu, xâm lấn khoảng sinh học sau phục hình răng"*. Theo chỉ định của bệnh viện Trung ương tại phiếu theo dõi điều trị số 01 (bút lục 114) và giấy xác nhận quá trình điều trị ngày 06/7/2020 (Bút lục 111), ngày 28/8/2022 (bút lục 110), nguyên đơn phải điều trị bằng biện pháp tháo mão răng 36, phẫu thuật làm dài răng 36, khâu Moxen, LD mão sứ Cenrecon.ht răng 36, gắn mão sứ Cercon răng 36. Theo lời khai của các đương sự, khi thực hiện bọc răng sứ số 36, bị đơn phải mài một phần của răng trước khi gắn mão răng. Kết quả điều trị tại Bệnh viện Răng hàm mặt Trung ương cho thấy, bệnh viện đã chỉ định thực hiện các biện pháp điều trị để chữa trị các biến chứng sau khi bị đơn thực hiện làm răng số 36 cho nguyên đơn. Răng số 36 là răng hàm thứ nhất bên trái và ở hàm dưới, có chức năng nhai và nghiền nát thức ăn trước khi nuốt. Như vậy, việc bọc lại mão sứ răng số 36 không chỉ là để đảm bảo thẩm mỹ, mà còn là điều trị phục hồi chức năng vì sau khi tháo mão răng 36 do bị "viêm nướu, xâm lấn khoảng sinh học sau phục hình răng" thì sẽ ảnh hưởng đến chức năng nhai của răng và từ đó ảnh hưởng đến sức khỏe của nguyên đơn. Nguyên đơn đã thực hiện việc điều trị, bọc sứ răng 36 theo chỉ định của bác sĩ bệnh viện Trung ương, chi phí thực tế được thể hiện tại phiếu thu số 0231007 ngày 24/8/2022 của bệnh viện răng hàm mặt Trung ương Thành phố Hồ Chí Minh số tiền là 6.200.000 đồng. Đây là thiệt hại thực tế của nguyên đơn để phục hồi chức năng của răng số 36. Do đó, yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở để chấp nhận.

[7]. Xét kháng cáo của nguyên đơn về việc buộc bị đơn trả chi phí tạm tính dự kiến cho việc bọc 04 mão sứ mới đối với các răng 22, 12, 11, 21:

Căn cứ Điều 77 Luật Khám, chữa bệnh và Điều 590 Bộ luật Dân sự, bị đơn phải bồi thường cho nguyên đơn chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe, chức năng bị mất, bị giảm sút; thu nhập thực tế bị mất. Trong thời gian điều trị tại Bệnh viện răng hàm mặt Trung ương, nguyên đơn vẫn được người sử dụng lao động trả lương đầy đủ nên nguyên đơn không bị mất, bị giảm sút thu nhập. Nguyên đơn không giao nộp được tài liệu, chứng cứ nào cho thấy việc bọc lại mão sứ các răng số 22, 12, 11, 21 là cần thiết để điều trị di chứng, phục hồi chức năng răng theo chỉ định của cơ quan có chuyên môn y khoa. Các chi phí nguyên đơn dự kiến như chi phí bọc mão răng, chi phí đi lại, chưa xảy ra và không phải thiệt hại thực tế phải bồi thường theo khoản 1 Điều 585 Bộ luật dân sự năm 2015. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận các yêu cầu này của nguyên đơn là đúng pháp luật, kháng cáo của nguyên đơn không có cơ sở chấp nhận.

[8]. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Công ty cổ phần Q phải trả cho nguyên đơn số tiền là 13.020.056 đồng nên phải chịu án phí là 651.003 đồng.

Bà Lê Thị B phải chịu án phí đối với yêu cầu không được chấp nhận là 25.200.000 đồng nên phải chịu án phí là 1.260.000 đồng.

[9]. Từ những nhận định trên và xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với phần của vụ án mà nguyên đơn đã rút kháng cáo; chấp nhận một phần kháng cáo của nguyên đơn, sửa bản án sơ thẩm.

[10]. Về án phí dân sự phúc thẩm: Do Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm nên bà Bình không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 284, 289, 299 và 309 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 357, khoản 2 Điều 468, khoản 1 Điều 585, Điều 590 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 6 điều 26, Điều 1, Điều 2, điều 77 và khoản 1 Điều 80 của Luật Khám, chữa bệnh năm 2009; Điều 26 của Luật Thi hành án; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về án phí lệ phí toà án,

Chấp nhận một phần kháng cáo của nguyên đơn – bà Lê Thị B. Sửa Bản án sơ thẩm số 1985/2022/DS-ST ngày 06/6/2022 của Toà án nhân dân thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

1. Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn – bà Lê Thị B về việc: Yêu cầu Công ty cổ phần Q trả lại số tiền 18.155.000 đồng là chi phí cho dịch vụ khám, điều trị các răng số 36, 12, 11, 22, 21 theo phiếu khám và điều trị số 2484 ngày 03/3/2020; chi phí ngưng việc do phải đi lại để làm lại 04 răng 12, 11, 22, 21 với số tiền dự kiến tạm tính là 11.454.548 đồng; chi phí dự kiến phải đi lại để làm lại 04 răng 12, 11, 22, 21 với số tiền tạm tính là 1.211.000 đồng.

2. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn – bà Lê Thị B: Buộc Công ty cổ phần Q trả cho bà Lê Thị B số tiền phẫu thuật, tiền thuốc điều trị các răng 12, 22, 21 là 5.609.056 đồng (Năm triệu sáu trăm lẻ chín ngàn không trăm năm mươi sáu đồng); tiền chi phí đã đi lại trong thời gian điều trị theo lịch hẹn của Bệnh viện răng hàm mặt Trung ương là 1.211.000 đồng (Một triệu hai trăm mười một ngàn đồng); chi phí bọc lại răng 36 là 6.200.000 đồng. Tổng số tiền là 13.020.056 đồng (Mười ba triệu không trăm hai mươi nghìn không trăm năm mươi sáu đồng).

3. Không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn – bà Lê Thị B về việc yêu cầu Công ty cổ phần Q về trả tiền dự kiến bọc mão sứ mới cho 04 răng số 22, 12, 11, 21 là 25.200.000 (hai mươi lăm triệu hai trăm nghìn) đồng.

4. Về án phí:

4.1. Án phí dân sự sơ thẩm:

Công ty cổ phần Q phải nộp án phí là 651.003(sáu trăm năm mươi mốt nghìn lẻ ba) đồng tại Chi cục Thi hành dân sự có thẩm quyền.

Bà Lê Thị B phải nộp án phí là 1.260.000 (một triệu hai trăm sáu mươi nghìn) đồng nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.879.112 đồng theo Biên lai thu tiền số AA/2019/0046827 ngày 15/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận C (nay là thành phố T). Bà B được hoàn lại số tiền là 619.112 (sáu trăm mười chín nghìn một trăm mười hai) đồng.

4.2. Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Lê Thị B không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm nên được hoàn lại tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0027780 ngày 01/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

5. Về hướng dẫn thi hành án dân sự: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tối cao;
- VKSND TP.HCM;
- TAND TP Tc;
- THADS TP T;
- Các đương sự;
- Lưu (T/25)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Huyền